TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày 14 tháng 6 năm 2024
(*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Phạm Hồng Vân
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Huy Trụ
2/ Ông Vũ Hùng Tuấn
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Đinh Trung Sơn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì: Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Việt trì xét xử công khai vụ án thụ lý số 194/2023/TLST-DS ngày 09/11/2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/ QĐXXST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự**:**

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV – 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức L2 - sinh năm 1976. Địa chỉ: số xxxx, đường XX, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Thọ Sơn - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1987;

HKTT: X, khu y, phường z, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Và Ông Hoàng Quang H2, sinh năm 1988;

HKTT: xxxx , xxxxx, khu đô thị H4, Tổ dân phố xxx, phường M, quận N, thành phố Hà Nội

Đều chỗ ở hiện nay: X, khu y, phường z, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1958;

ĐKHKTT: X, khu y, phường z, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Đại diện nguyên đơn và bà H1 có mặt; ông H2, bà C1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/11/2020 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương - Phòng Giao dịch Thọ Sơn ký kết Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 với bà Nguyễn Thị Thu H1 và Ông Hoàng Quang H2.

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua quyền sử dụng đất không phục vụ mục đích kinh doanh.

Thời hạn vay 84 tháng, số tiền vay vốn được cấp là 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn).

Tính đến thời điểm 01/7/2023, bà H1 và ông H2 đã trả được 323.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi hai triệu đồng).

Tính đến thời điểm 18/3/2024, bà H1 và ông H2 chưa trả thêm được phần gốc nào.

Dư nợ còn lại số tiền gốc: 1.677.000.000đ

Đến hết ngày 18/3/2024 bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 còn dư nợ quá hạn tại BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 với còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 1.926.606.718đ (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, bẩy trăm mười tám đồng)

+ Tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 232.155.591 đồng

+ Lãi quá hạn: 7.562.368 đồng

+ Lãi phạt: 9.888.759 đồng

- Để bảo đảm cho dư nợ vay trên Bà Nguyễn Thị Thu H1 và Ông Hoàng Quang H2 thế chấp bằng tài sản là:

+ Tài sản thứ 1: Giá trị QSDĐ (diện tích 60,1m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố Mai Sơn 2, phường Tiên Cát, Thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ728103 do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 28/10/2019 đứng tên bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 theo HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn.

+ Tài sản thứ 2: Giá trị QSDĐ (diện tích 60m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố Mai Sơn 2, phường Tiên Cát, Thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB986611 do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 11/3/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị Cúc theo HĐTC số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và phụ lục số 01/2022/401797/SĐBS được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Cúc và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn.

+ Tài sản thứ 3: Quyền sở hữu xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên ông Hoàng Quang H2 theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn.

Từ tháng 7/2023, bà H1 và ông H2 đã không trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng đã giao kết; như vậy bà H1 và ông H2 đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng đã ký nên Ngân hàng chấm dứt việc cho vay với bà H1 và ông H2.

Việc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 cố tình chây ỳ không trả nợ đúng quy định đã gây rất nhiều khó khăn cho ngân hàng trong công tác xử lý nợ nói riêng và hoạt động kinh doanh nói chung. Vậy Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đề nghị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ xem xét và giải quyết đối với yêu cầu của chúng tôi như sau:

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ tính đến ngày 14/6/2024 là: 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó:

+ Tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 288.133.660 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.517.539 đồng

+ Lãi phạt: 16.183.893 đồng.

và tiếp tục trả tiền lãi và phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ thự tế cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cùng các văn bản sửa đổi bổ sung cho đến khi thi hành xong bản án thu hồi hết nợ cho Ngân hàng.

2/ Về xử lý tài sản bảo đảm đề nghị Tòa án xử: Nếu bà H1 và ông H2 không trả được nợ Ngân hàng, đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại và xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp số 01/2020/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/11/2020; 01/2021/401797/HĐBĐ ký ngày 11/8/2021 và Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 và các phụ lục kèm theo được ký

giữa các bên thế chấp và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 trình bày:

Bà H1 và ông H2 nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn về quá trình vay vốn và số tiền ông bà đã vay nợ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương. Nay Ngân hàng yêu cầu ông bà trả tổng số tiền tính đến ngày 18/3/2024 bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 còn dư nợ quá hạn tại BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn theo Hợp đồng tín dụng số 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 1.926.606.718đ (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, bẩy trăm mười tám đồng)

+ Tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 232.155.591 đồng

+ Lãi quá hạn: 7.562.368 đồng

+ Lãi phạt: 9.888.759 đồng

- Để bảo đảm cho dư nợ vay trên bà Nguyễn Thị Thu H1 và Ông Hoàng Quang H2 thế chấp bằng tài sản như Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương trình bày tại các hợp đồng là đúng.

Quan điểm của bà H1 và ông H2 là nhất trí đối với yêu cầu trả nợ của Ngân hàng. Tuy nhiên, bà H1 và ông H2 xin Ngân hàng được trong thời hạn 45 ngày, nay hết thời hạn trên bà H1 và ông H2 chưa xử lý để trả nợ cho Ngân hàng được. Vì vậy quan điểm của Ngân hàng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật thì bà H1 và ông H2 nhất trí với Ngân hàng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cúc trình bày: bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Thu H1, chị Huyền có chồng là Hoàng Quang H2, sinh năm 1988. Bà hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của nguyên đơn cũng như chị Huyền và anh Hưng. Về quá trình vay vốn và số tiền mà chị Huyền và anh Hưng đã vay nợ với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương. Khi vay anh chị Huyền Hưng có mượn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phố Mai Sơn 2, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận QSD đất CB986611 do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 11/3/2016 đứng tên bà là Nguyễn Thị Cúc. Khi mượn anh chị nói mượn để làm hợp đồng thế chấp số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và phụ lục hợp đồng. Sau đó Ngân hàng đã làm thủ tục thế chấp tài sản cho gia đình bà để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của anh chị Huyền, Hưng. Nay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương khởi kiện yêu cầu anh chị Huyền, Hưng thanh toán khoản nợ thì bà đồng ý do anh chị Huyền, Hưng vay của Ngân hàng thì phải trả, bà không có ý kiến gì đối với yêu cầu phát mại và sử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng đối với tài sản của bà là Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đã nêu trên. Nhưng bà xin Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương có thời gian để tự thanh lý tài sản và hoàn trả tiền cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Ông Nguyễn Đức L2 giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

- Bị đơn là bà H1 có quan điểm đồng ý nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bà và ông H2 trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi đến ngày 14/6/2024 là 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai tiệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó:

+ Tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 288.133.660 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.517.539 đồng

+ Lãi phạt: 16.183.893 đồng

và tiếp tục trả tiền lãi và phí chậm trả phát sinh cũng như yêu cầu xử lý kê biên tài sản đảm bảo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, Đại diện VKSND TP Việt Trì đề nghị HĐXX:

Về ý kiến nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

+ Buộc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tạm tính đến ngày xét xử 14/6/2024 là: 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó:

+ Tiền gốc còn phải trả: 1.677.000.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 288.133.660 đồng

+ Lãi quá hạn: 11.517.539 đồng

+ Lãi phạt: 16.183.893 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ phù hợp với quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

+ Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng được quyền

yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với số tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

+ Về chi phí tố tụng: bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải chịu chi phí tố tụng.

+ Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 01/7/2023 Ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải trả số tiền đã vay nợ theo hợp đồng 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 và tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc, lãi thực tế cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cùng các văn bản sửa đổi bổ sung cho đến khi thi hành xong bản án thu hồi hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Nếu bà H1 và ông H2 không trả được nợ Ngân hàng, đề nghị cơ quan Thi hành án phát mại và xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp số 01/2020/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/11/2020; 01/2021/401797/HĐBĐ ký ngày 11/8/2021 và Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 và các phụ lục kèm theo được ký giữa các bên thế chấp và bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương.

Bị đơn ông Hoàng Quang H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cúc có đơn xin được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân TP Việt Trì xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

- Hợp đồng 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương và bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua quyền sử dụng đất không phục vụ mục đích kinh doanh. Như vậy tranh chấp giữa Nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng được giao kết và thực hiện (giải ngân) tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương địa chỉ số 1464, đường Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân Thành phố Việt Trì thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* là đúng theo quy định tại các

khoản 3Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng dân sự giao kết giữa các bên lập ngày 27/11/2020, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tuy nhiên, kể từ tháng 7/2023 bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 không trả lãi và gốc cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Đến ngày 16/11/2022 Ngân hàng thông báo cho chị Huyền, anh Hưng về dư nợ vay và các khoản vay đã quá hạn gốc, lãi phải trả và chuyển sang nhón nợ 2. Ngày 31/3/2023 Ngân hàng làm việc với bà H1, ông H2 về việc khoản nợ vay chuyển sang nhóm nợ 3 nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung:

- Xét hợp đồng cho vay 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương và bà H1, ông H2 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 02/2020/10434473/HĐTD ngày 27/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 11/2022 bị đơn bà H1, ông H2 không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận. Mặc dù thời hạn hợp đồng vẫn còn nhưng theo thỏa thuận của hai bên tại điều 9 phần 2 hợp đồng cho vay số (nêu trên) thì bà H1, ông H2 đã vi pham toàn bộ hợp đồng, ngân hàng đã hai lần thông báo hợp lệ cho bà H1 và ông H2, và có quyền khởi kiện ra tòa án yêu cầu bà H1, ông H2 trả toàn bộ khoản nợ còn lại. Bà H1, ông H2 không có ý kiến gì về hợp đồng vay cũng như hợp đồng thế chấp, bà H1 và ông H2 đã dừng việc trả nợ cho Ngân hàng theo kì hạn đã thỏa thuận. Về nội dung này, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định tại khoản 5,6 thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 07/9/2021 của thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam thì khách hàng chỉ được xem xét để cơ cấu lại khi khách hàng được đánh giá là có khả năng trả nợ đầy đủ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại và không thực hiện cơ cấu đối với khoản nợ vi phạm quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp của bà H1, ông H2 từ tháng11/2022 khoản nợ của bà H1, ông H2 vay của Ngân hàng đã chuyển sang nhóm nợ 2 và kể từ ngày 31/3/2023 thì khoản vay này đã chuyển sang nhóm 3 - nhóm nợ xấu. Theo quy định của ngành Ngân hàng một khoản vay của khách hàng bị chuyển sang nợ xấu thì tất cả các khoản vay ở mọi tổ chức tín dụng đều bị chuyển sang nợ xấu, do vậy khoản vay của bà H1 ông H2 ở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương bị chuyển sang nợ xấu.

Đối chiếu với quy định đã trích dẫn ở trên tại thời điểm tháng 11/2022 bà H1, ông H2 đã không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt

Nam Chi nhánh Hùng Vương bị chuyển sang nợ xấu đồng nghĩa với việc bà H1, ông H2 không có khả năng trả nợ, vi phạm luật các tổ chức tín dụng nên việc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam không cơ cấu lại (cơ cấu lần 2) khoản vay của bà H1, ông H2 là đúng.

Vì vậy Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn bà H1, ông H2 phải trả nợ gốc là 1.677.000.000đ và lãi suất theo hợp đồng vay đã thỏa thuận tính đến ngày xét xử 14/6/2024 là 315.835.092đ là có căn cứ, cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai tiệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/6/2024.

- Xét các hợp đồng thế chấp số 02/2020/10434473/HĐTD và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương với bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Huyền, ông Hoàng Quang H2 và bà Nguyễn Thị Cúc nhận thấy:

Việc ký kết các hợp đồng thế chấp nêu trên là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên hợp đồng có hiệu lực. Ngày 26/12/2023, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng các thửa đất của bà Nguyễn Thị Thu H1, ông Hoàng Quang H2 và bà Nguyễn Thị Cúc. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định 02 thửa đất trên đều không phát sinh tài sản gì, hiện trạng không thay đổi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không có tranh chấp gì. Do vậy, nếu bà H1, ông H2 không trả được tiền vay thì phải phát mại các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp kể trên để trả nợ.

- Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên ông Hoàng Quang H2 theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn. Quá trình làm hợp đồng thế chấp thì chiếc xe này ông H2 bà H1 vẫn sử dụng, đã được định giá tài sản và Ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Ngày 26/12/2023 Hội đồng thẩm định đến làm việc, không có chiếc xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 này. Quá trình làm việc Ngân hàng cung cấp từ năm 2023 trong quá trình thu hồi nợ vay, sau khi phát hiện xe ô tô BKS: 30H-243.27 có dấu hiệu bị tẩu tán, Ngân hàng đã có văn bản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Cục đăng kiểm Việt Nam hỗ trợ tìm kiếm phương tiện giao thông nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

[5] Về chi phí tố tụng: Do vụ án Dân sự thụ lý số 194/TLST-DS ngày 09/11/2023 và vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 34/TLST-KDTM ngày 18/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 cùng là nguyên đơn, bị đơn và cùng các tài sản thế chấp tại hai vụ án này. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ cả 02 vụ án trên vào ngày 26/12/2023, tổng chi phí tố tụng của 02 vụ án là 7.932.000đ (Bẩy triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng). Nên khi quyết toán chi phí tố tụng 02 vụ án Dân sự và vụ án Kinh doanh thương mại nêu trên được quyết toán mỗi vụ án 50% giá trị chi phí tố tụng. Chi phí tố tụng cho vụ án Dân sự là 3.966.000đ (Ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Do phía Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tạm ứng chi phí tố tụng, vì vậy buộc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải trả số tiền chi phí tố tụng trên cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Hùng Vương.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 298, 299, 317, 319, 323, 357, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương.

1/ Buộc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 14/6/2024 là : 1.992.835.092đ (Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng), trong đó dư nợ gốc là 1.677.000.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm bẩy mươi bẩy triệu đồng) và lãi xuất theo hợp đồng vay đã thỏa thuận là 315.835.092đ (Ba trăm mười lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Nếu bà H1, ông H2 không trả được số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản đối với các tài sản mà bà Nguyễn Thị Thu H1, ông Hoàng Quang H2 và bà Nguyễn Thị Cúc đã thế chấp là:

+ Tài sản thứ 1: Giá trị QSDĐ (diện tích 60,1m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố Mai Sơn 2, phường Tiên Cát, Thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ728103 do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 28/10/2019 đứng tên bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 theo HĐTC số 01/2020/10434473/HĐBĐ ngày 27/11/2020 và phụ lục số 01/2022/10434473/SĐBC ngày 31/5/2022 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn.

+ Tài sản thứ 2: Giá trị QSDĐ (diện tích 60m^2) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại phố Mai Sơn 2, phường Tiên Cát, Thành phố Việt trì, tỉnh Phú Thọ, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB986611 do UBND thành phố Việt Trì cấp ngày 11/3/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị Cúc theo HĐTC số 01/2021/401797/HĐBĐ ngày 11/8/2021 và phụ lục số 01/2022/401797/SĐBS được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Cúc và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn.

+ Tài sản thứ 3: Quyền sở hữu xe ô tô con 05 chỗ màu đen, nhãn hiệu Mercedes E250, sản xuất năm 2018 tại Việt Nam, BKS: 30H-243.27 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 131958 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 22/11/2021 đứng tên ông Hoàng Quang H2 theo Hợp đồng thế chấp số 02/2021/10434473/HĐBĐ ký ngày 27/12/2021 được ký kết giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 và bên nhận thế chấp là BIDV Hùng Vương – Phòng Giao dịch Thọ Sơn.

3/ Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương 3.966.000đ *(Ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).*

4/ Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hoàng Quang H2 phải chịu 71.785.000 đồng *(Bẩy mươi mốt triệu bẩy trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Hùng Vương 32.750.000 đồng *(Ba mươi hai triệu, bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 00005658 ngày 08/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sư có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND TP,tỉnh*
- *Thi hành án DSTP.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hồng Vân